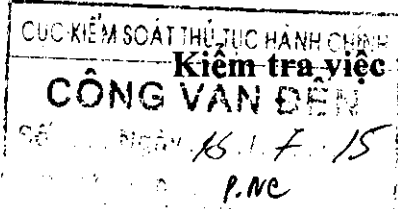


Số: 14 /KH-STP

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2015

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015



Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Bắc Ninh năm 2015.

Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích:

- Đánh giá đúng thực trạng việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị theo các quy định và hướng dẫn thi hành.
- Qua kiểm tra, đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu, những khó khăn vướng mắc trong thực tế thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính để có những hướng dẫn cụ thể nhằm đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính ngày càng đi vào nề nếp, có hiệu quả góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Yêu cầu:

- Kiểm tra đúng trọng tâm, trọng điểm, không gây trở ngại đến hoạt động của cơ quan, đơn vị.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo UBND tỉnh nhằm kịp thời chấn chỉnh các sai sót, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại mỗi cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. Nội dung kiểm tra.

Kiểm tra trực tiếp toàn diện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong đó tập trung vào việc thực hiện theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Bắc Ninh năm 2015 và Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Bắc Ninh năm 2015. Cụ thể:

yc
c. My

1. Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

2. Kiểm tra việc thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính của cơ quan chủ trì soạn thảo;

3. Kiểm tra việc tham gia ý kiến và thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp;

4. Kiểm tra việc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính;

5. Kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính;

6. Kiểm tra việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

7. Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính;

8. Kiểm tra công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

III. Đơn vị và thời gian kiểm tra.

1. Đơn vị được kiểm tra:

- Các Sở: Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

2. Thời gian:

- Sở Y tế: Từ ngày 28/7 đến ngày 29/7

- Sở Tài nguyên và Môi trường: từ ngày 30/7 đến ngày 31/7

- Sở Xây dựng: từ ngày 4/8 đến ngày 5/8

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: từ ngày 18/8 đến ngày 19/8.

IV. Thành phần làm việc.

- Đối với Đoàn kiểm tra: Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Kiểm soát TTHC - Sở Tư pháp.

- Đối với đơn vị được kiểm tra: Lãnh đạo đơn vị, Chánh Văn phòng và cán bộ đầu mối được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

V. Tổ chức thực hiện.

- Đoàn kiểm tra thông báo Kế hoạch, đề cương kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 đến các cơ quan, đơn vị để triển khai thực.

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện báo cáo (theo đề cương đính kèm) gửi về Sở Tư pháp Bắc Ninh trước 05 ngày làm việc kể từ ngày Đoàn kiểm tra đến làm việc; chuẩn bị các văn bản, tài liệu có liên quan đến hoạt động kiểm

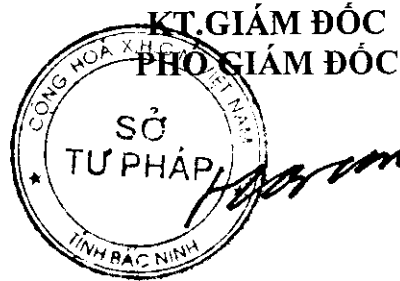
soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị; phân công cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Sau khi kiểm tra, Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015, Sở Tư pháp đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- Giám đốc, Phó GD Sở;
- Sở XD; Sở YT; Sở TN&MT; Sở LĐTB&XH (để thực hiện)
- Lưu: VT, CVP, KSTTHC.



Hồ Nguyên Hồng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Kế hoạch số 14./KH-STP ngày 2 tháng 7 năm 2015 về việc kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015)

I. Tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

- Xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại, cơ quan, đơn vị (Ví dụ: Kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng...)

2. Việc thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính của cơ quan chủ trì soạn thảo;

3. Việc tham gia ý kiến và thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp;

4. Việc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính;

- Tổng số TTHC đang áp dụng tại cơ quan, đơn vị trực thuộc; tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý chuyên môn áp dụng tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã (nêu cụ thể theo từng lĩnh vực, tổng số TTHC đã công bố, chưa công bố theo quy định);

- Việc niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

5. Việc giải quyết thủ tục hành chính;

- Tổng số giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo, trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận; Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua;

- Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết (trong đó: Số hồ sơ giải quyết đúng hạn; số hồ sơ giải quyết quá hạn); Số hồ sơ đang giải quyết, trong đó: số hồ sơ chưa đến hạn; số hồ sơ đã quá hạn.

6. Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

- Tổng số TTHC được tiến hành rà soát, đánh giá (lĩnh vực, TTHC cụ thể tiến hành rà soát, đánh giá)

- Số TTHC và số văn bản quy phạm pháp luật dự kiến sửa đổi, bổ sung, quy định mới theo thẩm quyền;

7. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính;

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; Số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính.

- Tình hình, kết quả xử lý: Số phản ánh, kiến nghị đã chuyển xử lý, số phản ánh, kiến nghị đã có kết quả xử lý.

8. Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

9. Các hoạt động khác (việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC; chế độ khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động kiểm soát TTHC...)

II. Đánh giá chung

- Đánh giá chung về hiệu quả việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị; so sánh hiệu quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính kỳ này với cùng kỳ năm trước;

- Tự đánh giá việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị;

- Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (*trong đó: Nêu cụ thể từng nội dung khó khăn, vướng mắc và có phân tích về nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc đó*).

III. Kiến nghị và đề xuất

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính (nếu phát hiện có thiếu sót, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc;

- Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tiếp theo: Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản; giải pháp, nhiệm vụ cụ thể cần được tập trung thực hiện./.

(Ghi chú: số liệu báo cáo năm 2014 đến thời điểm kiểm tra)